

CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG  
NÔNG NGHIỆP QUỐC TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

Số: 503 /2018/QĐ-CT HĐQT

Đồng Nai, ngày 11 tháng 8 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG NÔNG NGHIỆP QUỐC TẾ**

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

- Căn cứ Luật Doanh Nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc Hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014, và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Dinh Dưỡng Nông Nghiệp Quốc Tế (“**Công Ty**”); và
- Căn cứ Nghị quyết số 07/2016/NQ-HĐQT của Hội đồng Quản trị Công Ty ngày 22 tháng 08 năm 2016 (“**Nghị Quyết Số 07**”) thông qua phương án phát hành trái phiếu với tổng mệnh giá phát hành tối đa 700 tỷ đồng (“**Trái Phiếu**”),

**QUYẾT ĐỊNH**

- Điều 1.** Phụ thuộc vào chấp thuận của các chủ sở hữu trái phiếu, quyết định việc thay đổi nội dung của phương án phát hành Trái Phiếu tại Phụ Lục 1 của Nghị Quyết Số 07 bằng phương án phát hành Trái Phiếu điều chỉnh được đính kèm tại Phụ Lục 1 của Quyết Định này (“**Phương Án Phát Hành Trái Phiếu Điều Chỉnh**”).
- Điều 2.** Các phòng ban và các cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết Định này.
- Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



**PHẠM TRUNG LÂM**

## Phụ Lục 1

### Phương Án Phát Hành Trái Phiếu Điều Chỉnh

#### I. TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

- Tên Tiếng Việt: Công Ty Cổ Phần Dinh Dưỡng Nông Nghiệp Quốc Tế
- Tên Tiếng Anh: Agro Nutrition International Joint Stock Company
- Trụ Sở Giao Dịch: Lô A4, Đường số 2, Khu Công Nghiệp Sông mây, Xã Bắc Sơn, Huyện Trảng Bom, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam
- Thành Lập: Theo Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Doanh Nghiệp Công Ty Cổ Phần số 3600618918 ngày 17 tháng 12 năm 2008 do Sở Kế Hoạch Và Đầu Tư Tỉnh Đồng Nai cấp, như được sửa đổi tại từng thời điểm
- Người Đại Diện Theo Pháp Luật: Ông Phạm Trung Lâm – Chức vụ: Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị kiêm Tổng Giám Đốc
- Vốn Điều Lệ: 200.000.000.000 VND
- Ngành Nghề Kinh Doanh chính: Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản (Chi tiết: Sản xuất, chế biến, gia công các sản phẩm thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản)
- Tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành:

*(Đơn vị tính: triệu Đồng)*

Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016	31/12/2017
Doanh thu thuần	6.394.666	10.569.007	7.402.844
Lợi nhuận trước thuế	921.224	1.416.148	571.138
Lợi nhuận sau thuế	768.519	1.281.425	527.129
Lợi nhuận sau thuế phân bổ cho cổ đông	768.519	1.281.425	527.129
Tổng tài sản	3.801.582	9.224.262	6.024.084
Tiền và tương đương tiền	1.176.385	1.136.584	602.451
Tài sản ngắn hạn	3.139.153	3.134.393	1.758.924
Tài sản dài hạn	662.429	6.089.870	4.265.160
Vốn điều lệ	200.000	200.000	200.000
Vốn chủ sở hữu	2.596.126	1.699.560	2.041.875
Vay ngắn hạn	177.817	1.468.675	545.840
Vay và trái phiếu phát hành dài hạn	0	2.408.933	2.805.880

*(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2015, 2016 và 2017 của Tổ Chức Phát Hành)*

#### II. MỤC ĐÍCH PHÁT HÀNH

Tổ Chức Phát Hành dự kiến sử dụng số tiền thu được từ đợt phát hành Trái Phiếu cho mục đích sau:

- tăng quy mô vốn hoạt động của Tổ Chức Phát Hành (bao gồm nhưng không giới hạn việc Tổ Chức Phát Hành trực tiếp và gián tiếp góp vốn trong các công ty con của Tổ

Chức Phát Hành và các công ty khác với điều kiện là các công ty con và công ty nhận vốn góp này không phải là công ty cổ phần); và

(ii) đầu tư vào các chương trình dự án của Tổ Chức Phát Hành.

### III. CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN TRÁI PHIẾU

1. Loại Trái Phiếu: trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, có bảo đảm bằng tài sản và không phải là nợ thứ cấp của Tổ Chức Phát Hành.
2. Khối Lượng Phát Hành: 700.000.000.000 VND (bảy trăm tỷ Đồng).
3. Lãi Suất: kết hợp giữa lãi suất cố định và lãi suất thả nổi.
4. Mệnh Giá Trái Phiếu: 100.000VND (một trăm nghìn Đồng)/Trái Phiếu.
5. Giá Phát Hành: 100% mệnh giá.
6. Số Lượng Trái Phiếu Phát Hành: 7.000.000 (bảy triệu) Trái Phiếu.
7. Loại Tiền Tệ Phát Hành: Đồng Việt Nam.
8. Số Lần Phát Hành: một đợt.
9. Ngày Phát Hành: 01/09/2016.
10. Ngày Đáo Hạn: 01/09/2021.
11. Kỳ Hạn Trái Phiếu: tối đa sáu mươi (60) tháng kể từ Ngày Phát Hành.
12. Hình Thức Trái Phiếu: bút toán ghi sổ (quyền sở hữu Trái Phiếu sẽ được ghi nhận trong sổ đăng ký, giấy chứng nhận sở hữu trái phiếu chỉ được cấp trong trường hợp văn bản quy phạm pháp luật, trung tâm lưu ký, sở giao dịch chứng khoán và các cơ quan nhà nước khác có yêu cầu).
13. Nhà Đầu Tư: cá nhân, tổ chức trong nước và nước ngoài phù hợp với quy định của pháp luật.
14. Chuyển Nhượng: các Trái Phiếu có thể được tự do chuyển nhượng, phụ thuộc vào các điều khoản và điều kiện của Trái Phiếu và các văn kiện giao dịch có liên quan.
15. Quyền Mua Lại Trước Hạn Của Tổ Chức Phát Hành: Tổ Chức Phát Hành có thể mua lại, trong một hoặc nhiều lần, một phần hoặc toàn bộ các Trái Phiếu tại bất kỳ thời điểm nào sau ngày tròn mười hai (12) tháng kể từ Ngày Phát Hành (ngày Tổ Chức Phát Hành thực hiện việc mua lại như vậy sau đây được gọi là "**Ngày Mua Lại Trước Hạn**").
16. Phương Thức Phát Hành: Trái Phiếu được phát hành riêng lẻ thông qua phương thức bảo lãnh phát hành trên cơ sở nỗ lực tối đa theo quy định của Nghị Định số 90/2011/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2011 của Chính Phủ về phát hành trái phiếu doanh nghiệp.
17. Đăng Ký Và Niêm Yết: Một phần hoặc toàn bộ các Trái Phiếu sẽ được đăng ký với Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán Việt Nam và niêm yết trên sở giao dịch chứng khoán được công nhận tại Việt Nam theo quyết định của Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị hoặc Tổng Giám Đốc của Tổ Chức Phát Hành. Khối lượng Trái Phiếu, thời gian đăng ký, niêm yết và các điều kiện cụ thể khác sẽ do Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị hoặc Tổng Giám Đốc của Tổ Chức Phát Hành quyết định.
18. Đại Lý Nhận Tài Sản Bảo Đảm ban đầu: Ngân Hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam.

19. Tổ Chức Bảo Lãnh Phát Hành: Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán Kỹ Thương.
20. Đại Lý Đăng Ký Và Quản Lý Chuyên Nhượng Trái Phiếu ban đầu: Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán Kỹ Thương.
21. Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu ban đầu: Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán Kỹ Thương.
22. Tổ Chức Tư Vấn Niêm Yết: Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán Kỹ Thương.
23. Phương Thức Thanh Toán Gốc Và Lãi:
- (a) Khoản nợ gốc của các Trái Phiếu sẽ được thanh toán như sau:
- (i) thanh toán một lần vào Ngày Đáo Hạn, hoặc vào ngày mà các Trái Phiếu đến hạn thanh toán do bị thu hồi nợ trước hạn hoặc do nguyên nhân khác;
- (ii) thanh toán một lần các Trái Phiếu mua lại theo quyết định của Tổ Chức Phát Hành vào Ngày Mua Lại Trước Hạn; hoặc
- (iii) thanh toán một lần các Trái Phiếu phải mua lại trước hạn do vi phạm nghĩa vụ bổ sung tài sản bảo đảm.
- (b) Lãi của các Trái Phiếu sẽ được thanh toán (i) mỗi sáu (6) tháng và mười hai (12) tháng kể từ Ngày Phát Hành, hoặc (ii) vào ngày thanh toán khoản nợ gốc như quy định tại đoạn (a) nêu trên.
24. Các Cam Kết Khác: như được quy định trong các điều khoản và điều kiện của Trái Phiếu và các văn kiện giao dịch.

#### IV. CẬP NHẬT KẾ HOẠCH BỔ TRÍ NGUỒN VỐN CHO VIỆC THANH TOÁN GỐC, LÃI TRÁI PHIẾU

(Đơn vị tính: tỷ Đồng)

Chỉ tiêu	2016 (*)	2017 (*)	2018 (**)	2019 (**)	2020	2021
<b>Tiền mặt đầu kỳ</b>	<b>1.176</b>	<b>1.137</b>	<b>602</b>	<b>591</b>	<b>808</b>	<b>636</b>
(+) Doanh thu thuần	10.569	7.403	4.074	4.643	8.218	8.794
(+) Lãi đầu tư tài chính	177	218	118	98	109	62
(+) Vay thêm trong năm	3.700	397	1.838	2.436	2.183	440
(+) Tăng vốn trong năm	-	-	-	-	-	-
(+) Khấu hao trong năm	59	90	68	300	508	601
(+) Các nguồn huy động khác	-	-	-	1.000	-	2.000
(-) Giá vốn hàng bán	(8.105)	(5.764)	(3.110)	(2.832)	(4.931)	(5.276)
(-) Chi phí bán hàng	(1.053)	(697)	(647)	(1.672)	(2.712)	(2.902)
(-) Chi phí quản lý doanh nghiệp	(152)	(195)	(94)	(107)	(189)	(202)
(-) Chi phí khác	137	(4)	(6)	(6)	(6)	(6)
(-) Thuế TNDN	(135)	(44)	-	-	-	-
(-) Đầu tư TSCĐ, Đầu tư dài hạn	(2.750)	(334)	(2.106)	(3.180)	(2.563)	(32)
(-) Thay đổi tài sản dài hạn khác	(2.736)	1.671	514	(10)	(62)	586
(-) Đầu tư/Thu hồi vốn lưu động	2.559	(2.123)	232	474	837	(6)
<b>Dòng tiền dùng để trả nợ</b>	<b>2,270</b>	<b>619</b>	<b>882</b>	<b>1.145</b>	<b>1.392</b>	<b>4.058</b>

<b>Phần trả nợ và cổ tức</b>						
Trả lãi	(151)	(397)	(348)	(362)	(510)	(540)
Trả gốc	-	(923)	(546)	(566)	(1.055)	(3.471)
Cổ tức	-	-	-	-	-	-
<b>Tổng phải trả</b>	<b>(151)</b>	<b>(1.319)</b>	<b>(894)</b>	<b>(927)</b>	<b>(1.565)</b>	<b>(4.010)</b>
<b>Dòng tiền sau khi trả nợ</b>	<b>2.119</b>	<b>(700)</b>	<b>(11)</b>	<b>217</b>	<b>(173)</b>	<b>48</b>
<b>Dòng tiền sau khi trả nợ lũy kế</b>	<b>1.137</b>	<b>602</b>	<b>591</b>	<b>808</b>	<b>636</b>	<b>683</b>

Ghi chú:

(\*) Số liệu phát sinh thực tế của Công Ty.

(\*\*) Kế hoạch doanh thu và giá vốn dự kiến trong năm 2018 và 2019 giảm so với năm 2016 và 2017 do Công Ty đã thực hiện chuyển nhượng phần vốn góp và tài sản của các dự án liên quan đến hoạt động sản xuất thức ăn chăn nuôi cho Công Ty TNHH Masan Nutri-Feed (tên hiện nay là Công Ty TNHH MNS Feed) theo Nghị quyết của Chủ Sở Hữu Trái Phiếu số 636/2017/QĐ-TCBS ngày 01 tháng 08 năm 2017.

